

MẢNG SÁNG VÀ KHOẢNG MỜ TRÊN BỨC TRANH BẢO TÀNG VIỆT NAM

QUỐC QUÂN

Nhân ngày Quốc tế bảo tàng (18/5), một cán bộ Tạp chí Di sản văn hóa - đồng chí Trần Lâm Biên, Ủy viên Hội đồng Biên tập đưa cho tôi xem "một bức tranh" khá hoành tráng, đã và đang được hoàn thành từ nhiều tác giả, với nhiều bút pháp nghệ thuật, thể hiện chiều sâu năm tháng do lịch sử vấn đề được tiếp cận, diễn tả trong không gian rộng, trên hình chữ S uốn lượn. Đó là bức tranh bảo tàng Việt Nam.

Dẫu không phải là một ngườiuyên thâm, quảng bác, tôi vẫn nhận ra một nguyên lý tối thiểu của hội họa được tôn trọng, dù trên tranh mang nhiều phong cách. Khi là những mảng màu rực rỡ, ấn tượng đan xen những đường công bút tinh tế, tài hoa, khi là những trường đoạn tuy vẫn còn dang dở ở dạng phác thảo, nhưng đã thấy lấp lánh kim sa, với những hình hài mờ, tỏ. Trên bức tranh, cũng có những khoảng mờ, hẳn không phải là sự chi phối của quy luật sáng tối trong hội họa hiện đại, mà có lẽ là những thao tác còn vụng về do ấu trĩ, chủ quan và tác động khách quan ở đôi nơi, tại những khoảng khắc hy hữu. Sơ kiến là như thế, để dưới đây, muốn đi sâu mô tả từng trường đoạn, với mục đích khiêm nhường, nhằm đưa đến một sự chiêm nghiệm thực tiễn hơn từ công chúng đối với ngành, theo đó, may chăng, giúp cho những người quản lý bảo tàng định liệu cho một tương lai, để bức tranh ngày thêm tươi tắn trong vị thế của phòng trưng bày "mở cửa và hội nhập Việt Nam".

1- Những mảng sáng ấn tượng - những đường nét tài hoa

Mảng mẫu ấn tượng nhất, đó là trường đoạn hồi cố, với một sự chuyển đổi có định hướng, những bảo tàng Việt Nam từ chế độ cũ sang chế độ mới sau hai cuộc kháng chiến thần kỳ thành công của dân tộc. Đó là sự nở rộ các bảo tàng Việt Nam qua 70 năm của nước Việt Nam mới. Đó là những lớp người, đã cùng với ngành sử học Việt Nam "Đánh thức quá khứ để cùng quá khứ tham gia vào cuộc sống chiến đấu hiện tại", buộc kẻ thù phải nhận ra sức mạnh Việt Nam "Không có gì quý hơn độc lập tự do" mà trước đó mười thế kỷ, đã có một "Nam quốc sơn hà Nam đế cư", khi ngoại trưởng Mỹ Kissinger vào thăm bảo tàng, thấy ngay đó là chân lý Việt Nam, không một bạo quyền nào có thể cưỡng nổi. Rồi "những chiến sĩ bảo tàng" đã đưa lịch sử Việt Nam vào các đô thị vừa giải phóng để phục vụ mọi tầng lớp nhân dân, để "đàn ta phải biết sử ta", sau 20 năm lịch sử dân tộc, lịch sử cách mạng bị bóp méo, do chiến tranh tâm lý của kẻ thù. Những con người nghèo khó của "quan liêu bao cấp" vào những đô thị xa hoa phù phiếm của miền Nam sau 30/4/1975, không bị cám dỗ bằng vật chất tầm thường, đáng là những trường đoạn khá hoàn trong bức tranh với sự tôn vinh và ngưỡng mộ.

Mảng mẫu lung linh nhất có lẽ là thời kỳ đổi mới. Tôi đã thấy những chân dung rạng ngời của thế hệ bảo tàng ngày hôm nay tươi trẻ, có trình độ, đào tạo bài bản và có điều kiện phát huy khi đất nước hội nhập. Hình ảnh Việt Nam-

đất nước và con người - lịch sử và văn hóa được bảo tàng giới thiệu đến với bạn bè quốc tế qua hàng trăm cuộc trưng bày chuyên đề và những ngày hội văn hóa giao lưu ở Bỉ, Áo, Pháp, Ý, Nga, Thụy Điển, Hà Lan, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Malaysia, Thái Lan, Mỹ... đều là những trung tâm văn hóa của thế giới, mà đã có nhiều người nước ngoài nói với tôi, trưng bày được ở những quốc gia ấy không dễ gì. Thế nhưng, ngành bảo tàng và văn hóa Việt Nam đã tinh nhạy triển khai trong bối cảnh lúc ấy, khi cả thế giới đang khát khao kiếm tìm “ẩn số Việt Nam”. Bảo tàng cũng đã góp công không nhỏ cho 4 triệu du khách một năm của ngành du lịch Việt Nam. Chiến dịch quảng bá khá toàn diện lịch sử - văn hóa Việt Nam tới bạn bè quốc tế, cũng được coi là một chiến lược ngoại giao văn hóa của Đảng và nhà nước, được đánh giá là thành công trong thời kỳ đầu hội nhập, chắc chắn có sự góp công không nhỏ của bảo tàng. Rất nhiều các dự án về trưng bày, bảo quản, nghiên cứu được thực hiện thông qua hợp tác đa phương và song phương, giữa các bảo tàng Việt Nam và thế giới, đưa đến một sự tươi mới cho bảo tàng Việt Nam, như là những dẫn dụ sinh động về khả năng hợp tác và tiếp nhận hợp tác, tưởng đâu như một câu chuyện giản đơn, nhưng nếu không đủ trình độ và bản lĩnh, lòng tin và sự nhiệt huyết, sẽ sớm đổ bể sau một lần hôn phối - điều mà tôi đã nhận được khá nhiều lời phàn nàn từ đồng nghiệp nước ngoài đối với các quốc gia đang phát triển, hoặc ở một số ngành nghề khác, ngoài bảo tàng tại Việt Nam.

Tôi cũng nhận ra ở trường đoạn này của bức tranh bảo tàng hiển hiện những đoàn của châu Á, châu Âu, châu Mỹ... đến với Việt Nam, đặt vấn đề nghiên cứu văn hóa, lịch sử mang tính liên quốc gia, ví như “con đường tơ lụa trên biển” “không gian văn hóa trống đồng”... như một nhu cầu cần và đủ, nếu có sự tham gia của Việt Nam. Đó là hiển hiện, còn xa xa, là trùng điệp các yêu cầu hợp tác, hứa hẹn một sự hội nhập ngày càng sâu và rộng hơn với bảo tàng châu Á và thế giới.

Trên những mảng màu ấn tượng, tôi cũng nhận ra ở đây những đường nét tinh tế, tài hoa, đậm chất giao thoa giữa nghệ thuật Việt

Nam với thế giới, đó là “Từ châu thổ ra biển lớn” “Gánh hàng rong”, “Sống trong bí tích” “Hà Nội thời bao cấp”, “Cổ vật và 12 con giáp”..., là những chuyên đề trưng bày ở trong và ngoài nước, đã động chạm tới góc gác của đời sống xã hội, khai thác chi tiết những mảng đề tài tưởng đâu như khô cứng, nhưng đã tạo nên một sự thức tỉnh, tương tác của đông đảo công chúng, gây hiệu quả bất ngờ do giản đơn. Đó là cuộc sống đời thường, không đao to, búa lớn, không hô hét sống sượng của một thời còn ấu trĩ. Rồi, tôi cũng thấy trên đó, những phòng trưng bày “Văn hóa Ốc Eo”, “Bảo tàng Chăm”, “Bảo tàng Phụ nữ”... có được một ngôn ngữ hiện đại, nhờ sự trợ giúp của các chuyên gia Pháp và nỗ lực từ các đồng nghiệp Việt Nam, hẳn sẽ là những mẫu hình vươn tới của bảo tàng Việt Nam, đã và đang trong xu thế hội nhập.

Sự tinh túy ấy còn thể hiện ở các trò chơi tương tác, trong các câu lạc bộ “Em yêu lịch sử” và ở ngoài trời, qua các trò chơi, diễn xướng dân gian, như một cách để quảng bá và bảo tồn văn hóa truyền thống. Và, trên hết, những hoạt động ấy đã đi vào lòng công chúng, biến bảo tàng trở thành một thiết chế động hơn, mà vốn lâu nay được coi là nơi thâm nghiêm, tĩnh lặng.

Còn rất nhiều, rất nhiều những mảng màu ấn tượng, những đường nét tài hoa trên bức tranh đa sắc - bảo tàng Việt Nam, mà tôi chỉ lấy ra đôi ba dẫn dụ, với mong muốn hướng công chúng đến với nó, để tìm hiểu sâu sắc và kỹ lưỡng hơn.

2- Những khoảng mờ ám đậm

Những khoảng mờ ấy dường như không hẳn là lỗi của người vẽ tranh mà do có nhiều nguyên nhân khách quan chi phối. Tuổi đời của ngành còn quá trẻ so với thế giới Âu - Mỹ, để mà không phải trả giá cho những lỗi lầm. Kinh phí của chúng ta còn quá ít để cầu mong một sản phẩm xứng tầm, khi mà bảo tàng cần một cách tư duy tiêu tiền quý tộc (nói theo cách nói của những quốc gia giàu có), cơ chế của chúng ta còn quá chồng chéo để có mấy ai, đặc biệt là giới bảo tàng học địa phương quyết định được sản phẩm trưng bày bảo tàng theo ý muốn. Bởi thế cho nên, không ít bảo tàng Việt

Nam còn vô cùng dễ dãi, tùy tiện, tràn lan những tác phẩm hội họa, mỹ thuật chẳng ăn nhập gì với nội dung. Đó là một lẽ đương nhiên, khi ý tưởng trung bày có mấy khi được trả giá và tôn vinh, trong lúc, ý tưởng luôn là yếu tố quyết định cho sản phẩm. Ý tưởng hay, phải có nghiên cứu ứng dụng tốt. Thế nhưng, bấy lâu nay, bảo tàng đâu có kinh phí xứng đáng để đặt cọc cho một sự kiện lịch sử sẽ được bảo tàng hóa, khiến cho "một ngày của vua" "một ngày hội Đông Sơn"... đâu dễ được tái hiện bằng tiểu cảnh, bằng 3D, khi chưa được đánh giá, thẩm định. Rồi, sự can thiệp quá sâu của những nhà quản lý, tư tưởng và chính trị địa phương đã đưa đến một hệ thống trung bày đơn điệu, khô cứng, bởi họ quan niệm đó là "cuốn sử sống", nên mọi sự kiện trong diễn trình lịch sử cần phải được thể hiện trong bảo tàng, để rồi, sự trống thiếu tài liệu hiện vật, buộc phải trám lấp bằng hội họa, phản cảm, ngờ nghệch - chẳng khác gì một nhà truyền thống xã, thôn.

Chính vì lẽ đó, nhiều bảo tàng đã qua hơn một cuộc "kháng chiến trường kỳ" vẫn chưa thể trưng bày, đang rêu phong và xuống cấp, do thiếu tư liệu, hoặc do giải pháp trưng bày không thuyết phục được các chuyên gia và quản lý ngành. Mọi ngã đường đều đến Vatican, nhưng hình như, người ta đang tìm một con đường dễ dàng nhất, ít hiểm trở và khó khăn để vừa lòng với tất cả, khi mà công chúng của chúng ta còn vô cùng dễ dãi.

Với cách tư duy "nhiệm kỳ", "chạy theo tiến độ", nhiều công trình bảo tàng Việt Nam bỏ qua nguyên lý cơ bản "làm chuồng rồi mới mua bò" khiến cho bảo tàng xây xong, nội dung phải nương theo nội thất để thể hiện, rất khó có sự đồng bộ, khi sử dụng phương tiện nghe nhìn, ánh sáng, hiện vật và tư liệu hình ảnh. Nội dung phải bám theo nội thất có sẵn, dường như phải dựa vào tường, tạo thành đai, khiến cho nguyên lý bị xâm phạm, đó là hiện vật không đủ các góc nhìn cho khách tham quan. Còn không ít những bất cập khác cho những không gian chức năng, khi bảo tàng được giao cho ban dự án, không có sự tham gia hoặc ít sự liên thông với bảo tàng, theo đó là những nhà tư vấn thiết kế ít am tường về một thiết chế mang tính đặc thù như bảo tàng, đến mức, kho

hiện vật chỉ có 200 m², không có khu vực bảo quản, không có rất nhiều những phân khu cần có đối với một bảo tàng. Tôi đã được làm việc với ông Phó Giám đốc Bảo tàng Bắc Kinh - một bảo tàng, mới được khánh thành cách đây mấy năm, do người Pháp làm tư vấn thiết kế, có sự phối hợp chặt chẽ với các nhà bảo tàng sở tại, với số vốn đầu tư khổng lồ, nhưng ông vẫn phàn nàn về sự bất cập, từ một việc nhỏ như vòi nước trong phòng thí nghiệm đặt quá cao so với lababô, khiến cho nước bắn ra tung tóe. Một hệ thống dàn đèn trong phòng ảnh, không vừa tầm của người thợ, khiến cho mỗi lần điều chỉnh phải bắc thang... Còn chuyện lớn, đó là hệ thống bảo ôn không đủ tiêu chuẩn, khiến cho bảo tàng Lourve không chịu mở niêm phong tranh của mình, nếu không bổ sung thêm thiết bị. Và, hết giờ mở cửa, mọi hoạt động ở đây đều ngừng cả, trong khi thiết chế của một bảo tàng hiện đại, dịch vụ của nó phải hoạt động tới 23h hàng ngày. Đó là bài học cho chúng ta về tính chuyên nghiệp và quan tâm tới từng chi tiết một bảo tàng, luôn được coi là một công trình văn hóa mang tính biểu trưng và vĩnh cửu.

Dịch vụ trong các bảo tàng Việt Nam luôn bị kêu ca là xộc xệ và phản cảm. Đó là một thực tế, khi dường như các bảo tàng xây dựng đã quá lâu hoặc cải tạo từ một công sở cũ, chưa bao giờ có quy hoạch. Thế nhưng, dịch vụ lại là một nhu cầu đối với cả bảo tàng và khách tham quan, khi những người quản lý phải đối mặt với việc nâng cao đời sống nhân viên, phục vụ du khách những nhu cầu tối thiểu... Để có một cơ sở khang trang, cần có sự đầu tư lớn, bảo tàng không có vốn. Còn liên doanh, đối tác muốn biết mình trụ được bao lâu, để ít nhất thu hồi được đầu tư? Hiện nay, dù *Luật di sản văn hóa, Nghị quyết 11* đã cho phép thực hành dịch vụ trong bảo tàng để phục vụ du khách, tăng nguồn thu nhưng chắc chắn, kinh phí nhà nước không thể đáp ứng một công trình khang trang. Bài toán khó có lời giải, dù mỗi người trong chúng ta đều tự thấy không nên có những khoảng mờ này, trên bức tranh toàn cảnh bảo tàng Việt Nam, hiện tại cũng như tương lai.

3- Những nét phác thảo lấp lánh kim sa

Trên bức tranh bảo tàng Việt Nam còn đang vẽ tiếp, tôi thấy đây đó những nét phác thảo



Một góc trưng bày Bảo tàng Quảng Ngãi - Ảnh: Nguyễn Thức

cuồng si của những nghệ sĩ, với lấp ló những bảo tàng địa phương hiện đại, có sự tham gia của tư vấn nước ngoài, với những ngôn ngữ kết hợp giữa truyền thống và hiện đại, có bản sắc địa phương của một thủ đô, của một cao nguyên đa sắc tộc. Tôi cũng thấy ở đó những ý tưởng trưng bày mới mẻ và táo bạo, va đập và tương tác, không một chiều, tạo nên những bản sắc riêng, chắc chắn sẽ làm tan dần sự đơn điệu bấy lâu nay, thường đi theo lối mòn cố hữu. Tôi cũng thấy ở đó, những bảo tàng chuyên ngành, thay vì mẫu thức lịch sử xã hội đã tương đối bảo hòa, may chăng sẽ là luồng gió mới, cuốn đi những khoảng mây mờ hiện hữu của một thời còn sót lại. Văn hóa Việt Nam giàu bản sắc và truyền thống, đậm chất vùng

về chủ trương và đường lối, với cái đích phải vươn tới, dù bước đi ban đầu không tránh khỏi sự vấp ngã, mà những quốc gia Âu - Mỹ cũng đã từng gặp phải lúc phôi thai.

Tôi cũng đã thấy những dự án đầy chất lãng mạn, thăng hoa, gây nhiều phản biện trái chiều, nhưng vẫn được thực thi, như "Trung tâm Tiến sĩ Việt Nam", hẳn là tâm huyết của người thực hành muốn mở một lối đi còn đầy gai góc và bụi rậm, dù đích của con đường ấy còn quá xa vời.

Đây đó, tôi cũng đã thấy những đường nối dài, chắp thêm vào lối cũ, hoặc mở thêm con đường mới về sự hợp tác quốc tế của bảo tàng Việt Nam trên quy mô lớn hơn khu vực Châu Á, ở một thời đại "thế giới phẳng", đang và sẽ là

miền, không lẽ gì không có những cách biểu đạt riêng, mà ai đó đã phác thảo ở phía xa một bảo tàng hoa ở Đà Lạt, một bảo tàng di sản dưới biển sâu ở Vũng Tàu, một bảo tàng Đông Sơn ở Thanh Hóa, một bảo tàng Sa Huỳnh ở Quảng Ngãi, một bảo tàng gốm ở Hải Dương và Bình Dương, với hai truyền thống riêng biệt, tạo nên một Việt Nam cường quốc gốm sứ... Tôi đang thấy một sự mê say, hồi thúc, chạy đua với thời gian của Bảo tàng Tự nhiên, Bảo tàng Tiền, bảo tàng Văn học... để sớm ra đời những thiết chế mang tính hàn lâm, bác học, nhưng vẫn hướng tới cộng đồng như một nguyên tắc đối với bảo tàng học thời kinh tế thị trường. Lúc mờ, lúc tỏ, tôi cũng đã thấy những đường nét xã hội hóa qua các bảo tàng tư nhân, với những mô hình còn khiêm tốn, đôi khi èo ợt, nhưng đã có những mẫu thức thành công như Cội nguồn, Hoàng Long, Fito... như là sự dẫn dụ đúng đắn

Quốc Quân: Mảng sáng và khoảng mờ...

yêu cầu đối với tất cả các ngành nghề.

Sự lãng quên bấy lâu nay về văn hóa phi vật thể, không chỉ ở Việt Nam, mà của cả thế giới, nay đang được thức tỉnh với sự vào cuộc đầy nhiệt tâm của nhà nước và cộng đồng, đưa đến một hiệu quả ấn tượng, nhưng có lẽ chưa mấy thấm thía, so với vô biên giá trị của một dân tộc có lịch sử nghìn năm như Việt Nam, hình như cũng đang được bổ sung thêm qua những nét phác thảo của các họa sĩ/những nhà nghiên cứu để không chỉ làm hồ sơ xếp hạng, không chỉ bảo tồn chúng trong cộng đồng mà còn bảo tàng hóa một cách thuyết phục và hấp dẫn đối với công chúng.

Tôi cũng đọc ra trên bức tranh những nét mờ về một con đường hồi hương di sản Việt Nam từ thế giới, qua những cuộc mua bán, trao đổi, đàm phán ngoại giao..., giống như Nhật Bản, Hàn Quốc đã từng làm và Trung Quốc đang làm, do một thời nghèo khó, di sản của họ đã ra đi. Những nét ấy còn ẩn hiện, nhưng là ý tưởng hay, khi mà Pháp, Mỹ, Nhật và nhiều quốc gia khác đang tàng trữ di sản văn hóa Việt Nam vô cùng lớn, lẽ nào bảo tàng nhà nước làm ngơ, khi mà tư nhân đang làm theo cách nghĩ của họ, nông cạn và hời hợt, tùy hứng và nhất thời, không trở thành một chiến lược, nếu không có sự trợ giúp của nhà nước,

bằng cả vật chất lẫn tinh thần.

Trước bức tranh bảo tàng Việt Nam hoành tráng đa sắc màu, có chiều sâu gần thế kỷ, lại đang được vẽ tiếp qua những phác thảo còn mờ tỏ, khiến cho tôi, với thời gian vô cùng hạn hẹp, không đủ sức giải mã toàn bộ bức tranh. Và, rất có thể, cách xem và đọc cũng chưa đủ tầm, thiếu khách quan của người trong cuộc, cộng với sự ngồn ngộn các sự kiện đã diễn ra khiến tôi chới với trong cách chọn điển hình, câu chữ để mô tả, theo đó, chắc chắn sẽ không làm hài lòng người đọc, đặc biệt là những người tạo nên tác phẩm. Có những đoạn, dường như quá thô vụng để đụng chạm đến những "nỗi đau" thấm sâu của những người thể hiện mà không biết nguyên nhân từ đâu để chia sẻ hơn là bình trách. Có những đoạn, quá tự nhiên để giải mã các ý tưởng phác thảo mà không biết mình đúng hay không, như một điều "cấm kỵ" để mà ngôn ngoại trong trường hợp này. Biết là vậy. Và, cũng biết cả khả năng, sức lực của mình, nhưng cái "tâm" lẫn cái "tầm", khiến tôi cứ muốn nói ra bằng bản năng nhiều hơn lý trí, mong đồng nghiệp cảm thông và thứ lỗi cho một người ở chân dốc phía bên kia./

QQ



Một góc trưng bày Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam - Ảnh: Hải Ninh